

<b>Phiếu 1A.5.2/ĐTDN-KB</b>	Mã số thuế	<table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> </tr> </table> <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse; margin-left: 20px;"> <tr> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> </tr> </table>													

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHO BÃI, BỐC XẾP, HỖ TRỢ VẬN TẢI**  
**Năm 2017**  
*(Áp dụng cho các doanh nghiệp đơn/cơ sở có hoạt động kho bãi, bốc xếp, hỗ trợ vận tải)*

**Tên doanh nghiệp/cơ sở:** .....  
*(Viết đầy đủ bằng chữ in hoa, có dấu)*

**Địa chỉ:** ..... *CQ Thống kê ghi*

Tỉnh/thành phố trực thuộc TW: ..... 

--	--

Huyện/quận (thị xã, TP thuộc tỉnh) ..... 

--	--	--

**Ngành SXKD chính:** ..... 

--	--	--	--	--

  
*(VSIC 2007-Cấp 5)*

**Tổng số lao động thời điểm 01/01/2017:**

--

*Người*

*Trong đó: Nữ*

--

*Người*

**Tổng số lao động thời điểm 31/12/2017:**

--

*Người*

*Trong đó: Nữ*

--

*Người*

**I. Kho, bãi lưu giữ hàng hóa**

Tên chỉ tiêu	Mã số	Đơn vị tính	Chia ra			
			Tổng số	Kho ngoại quan	Kho đông lạnh	Kho khác
A	B	C	1	2	3	4
1. Số lượng kho có tại 31/12/2017	01	Kho				
2. Tổng diện tích kho dùng cho kinh doanh có tại 31/12/2017	02	m <sup>2</sup>				
3. Tổng diện tích bãi dùng cho kinh doanh có tại 31/12/2017	03	m <sup>2</sup>		x	x	x
4. Tổng doanh thu thuần dịch vụ kho, bãi	04	Tr đồng				

**II. Bốc xếp hàng hóa**

Ngành đường	Mã số	Doanh thu thuần (Triệu đồng)	Tổng số hàng bốc xếp (1000TTQ)	Chia ra			Phương tiện bốc xếp có tại 31/12/2017		
				Bốc xếp hàng xuất khẩu (1000TTQ)	Bốc xếp hàng nhập khẩu (1000TTQ)	Bốc xếp hàng nội địa (1000TTQ)	Loại phương tiện	Số lượng (Chiếc)	Tổng công suất (Tấn)
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
1. Đường sắt	01						Xe nâng		
2. Đường bộ	02						Xe nâng		
3. Cảng biển	03						Cần cẩu		
4. Cảng sông	04						Cần cẩu		
5. Cảng hàng không	05						Xe nâng		

<b>III. Dịch vụ hỗ trợ vận tải</b>				
<b>Ngành đường</b>	<b>Mã số</b>	<b>Doanh thu thuần (Triệu đồng)</b>	<b>Hành khách qua nhà ga/cảng biển/ hàng không (1000 lượt khách)</b>	<b>Hàng hóa qua nhà ga/cảng biển/ hàng không (1000 tấn)</b>
<b>A</b>	<b>B</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>
1. Đường sắt	01			
2. Đường bộ	02		X	X
3. Đường biển	03			
4. Đường sông	04		X	X
5. Đường hàng không	05			
<p><i>Lưu ý: Đối với các đại lý bán vé vận tải hành khách chỉ khai phần doanh thu do cơ sở được hưởng vào Cột 1 và không phải khai thông tin ở Cột 2 và 3</i></p>				

## GIẢI THÍCH VÀ HƯỚNG DẪN CÁCH GHI

### III. Dịch vụ hỗ trợ vận tải

Doanh thu thuần bao gồm: Dịch vụ cảng, đại lý vận tải (*lưu ý*: đối với các đại lý bán vé vận tải hành khách chỉ khai phần doanh thu do cơ sở được hưởng vào Cột 1 và không phải khai thông tin ở Cột 2 và 3), quản lý bay, hoa tiêu, tín hiệu dẫn dắt tàu bè (đối với vận tải thủy)...

Cột 2 và cột 3 ghi số lượng hành khách và hàng hóa thông qua các cảng hàng không, cảng biển, nhà ga đường sắt thực tế trong kỳ.

**Lưu ý:** Không tính vào khối lượng hàng hoá thông qua cảng những khối lượng sau đây:

- Khối lượng hàng hoá do cảng bốc xếp nhưng ở ngoài phạm vi cảng.
- Khối lượng hàng hoá lỏng qua cảng như nước ngọt, nhiên liệu cho tàu.
- Khối lượng hàng hoá tồn thất trong quá trình bốc xếp ở cảng.

*Trường hợp cảng biển làm nhiệm vụ tiếp nhận hàng hoá vận chuyển bằng phương thức tàu Lash thì:*

- Tàu Lash (tàu mẹ) vào phạm vi quản lý của cảng biển, được cảng làm thủ tục giao nhận với tàu Lash (tàu mẹ) để lai dắt sà lan Lash vào cầu tàu bốc dỡ, hoặc bàn giao cho phương tiện vận tải đường sông, đường biển, biển pha sông để kéo ra khỏi phạm vi quản lý của cảng thì cảng đó được tính sản lượng hàng Lash vào sản lượng hàng hoá thông qua cảng (mục nhập khẩu).

- Ngược lại, cảng tiếp nhận hàng Lash của các phương tiện vận tải sông, biển, biển pha sông đưa tới phạm vi cảng quản lý để cảng tiếp tục làm thủ tục giao nhận với tàu Lash (tàu mẹ) trong phạm vi cảng quản lý, thì cảng đó được tính sản lượng hàng hoá thông qua cảng (mục xuất khẩu).

- Hàng Lash được vận chuyển từ cảng biển này đến cảng biển, cảng sông khác trong nước do phương tiện đường thủy vận chuyển thì các cảng biển, cảng sông này được tính sản lượng vào hàng thông qua cảng biển, cảng sông (mục hàng hoá xuất nội, nhập nội).